

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự toán mua sắm “Cung cấp bộ chống rung cho thiết bị chuẩn ở phòng Đo lường Độ dài thuộc Tòa nhà văn phòng và thí nghiệm tại Khu công nghiệp Cát Lái” được phê duyệt theo Quyết định số: 0586/QĐ-KT3 ngày 09/3/2026 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3.
- Chủ đầu tư: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3.
- Địa điểm: Lô C5, Đường D1, KCN Cát Lái, phường Cát Lái, Tp. Hồ Chí Minh.
- Nguồn vốn: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý 1/2026.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 150 ngày.
- Phạm vi và tiến độ cung cấp của gói thầu được mô tả chi tiết bảng như sau:

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị	Số lượng	Tiến độ cung cấp	Địa điểm cung cấp
1	Bộ chống rung cho Máy hiệu chuẩn căn mẫu	Bộ	01	105 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Lô C5, Đường D1, KCN Cát Lái, phường Cát Lái, Tp. Hồ Chí Minh
2	Bộ chống rung cho Máy đo độ dài vạn năng giao thoa laser Pratt & Whitney	Bộ	01	105 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Lô C5, Đường D1, KCN Cát Lái, phường Cát Lái, Tp. Hồ Chí Minh
3	Bộ chống rung cho máy đo tọa độ 3 chiều (CMM) HEXAGON GLOBAL S 07.10.07, ITALY	Bộ	01	105 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Lô C5, Đường D1, KCN Cát Lái, phường Cát Lái, Tp. Hồ Chí Minh

Em

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Hàng hóa cung cấp theo gói thầu phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau:

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Số lượng
1	Bộ chống rung cho Máy hiệu chuẩn căn mẫu	<p>Kích thước bộ chống rung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài: ≥ 2200 mm - Chiều rộng: ≥ 800 mm - Chiều cao mặt bàn làm việc: ≤ 900 mm <p>Phương án chống rung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng đệm chống rung lò xo khí. - Tần số riêng của hệ thống: - Theo phương thẳng đứng (vertical): $\leq 1,7$ Hz - Theo phương ngang (horizontal): $\leq 2,8$ Hz <p>Khả năng tự cân bằng:</p> <ul style="list-style-type: none"> o Bộ chống rung có khả năng tự cân bằng bằng khí nén, duy trì độ ổn định ngay cả khi tải trọng thay đổi. Độ chính xác khi đặt lại: $\leq \pm 1/100$ mm. <p>Dải tần số làm việc hiệu quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ 0,5 Hz đến 200 Hz 	01
2	Bộ chống rung cho Máy đo độ dài vạn năng giao thoa laser Pratt & Whitney	<p>Kích thước bộ chống rung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài: ≥ 2500 mm - Chiều rộng: ≥ 800 mm - Chiều cao mặt bàn làm việc: ≤ 900 mm <p>Phương án chống rung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng đệm chống rung lò xo khí. - Tần số riêng của hệ thống: - Theo phương thẳng đứng (vertical): $\leq 1,7$ Hz - Theo phương ngang (horizontal): $\leq 2,8$ Hz <p>Khả năng tự cân bằng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ chống rung có khả năng tự cân bằng bằng khí nén, duy trì độ ổn định ngay cả khi tải trọng thay đổi. Độ chính xác khi đặt lại: $\leq \pm 1/100$ mm. <p>Dải tần số làm việc hiệu quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ 0,5 Hz đến 200 Hz 	
3	Bộ chống rung cho máy đo tọa độ 3 chiều (CMM) HEXAGON	<p>Kích thước bộ chống rung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài: ≥ 1650 mm - Chiều rộng: ≥ 1250 mm - Chiều cao mặt bàn làm việc: ≤ 900 mm 	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Số lượng
	GLOBAL S 07.10.07, ITALY	<p>Phương án chống rung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng đệm chống rung lò xo khí. - Hệ thống hoạt động ổn định trong điều kiện làm việc bình thường của máy. <p>Tần số riêng của hệ thống:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo phương thẳng đứng (vertical): $\leq 1,7$ Hz - Theo phương ngang (horizontal): $\leq 2,8$ Hz <p>Khả năng tự cân bằng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ chống rung có khả năng tự cân bằng bằng khí nén, duy trì độ ổn định ngay cả khi tải trọng thay đổi. Độ chính xác khi đặt lại: $\leq \pm 1/100$ mm. <p>Dải tần số làm việc hiệu quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ 0,5 Hz đến 200 Hz 	

1.3. Các yêu cầu khác

Được nêu chi tiết trong mục 3. Chương III – Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Việc kiểm tra của Nhà thầu trên cơ sở phù hợp với yêu cầu quy định tại Chương V. Việc kiểm tra được thực hiện khi hàng đến tại Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 do chủ đầu tư tổ chức thực hiện. Chi phí cho việc kiểm tra nếu có sẽ do nhà thầu chi trả. Trường hợp hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, nhà thầu có trách nhiệm sửa chữa, thay thế và chịu các chi phí này.

Mục 4. Yêu cầu nghiệm thu:

Bộ chống rung sau khi lắp đặt phải đạt ít nhất cấp VC-B theo Tiêu chí về độ rung theo Generic Vibration Criteria (GVC), độ rung tương ứng:

Tiêu chí về độ rung theo Generic Vibration Criteria (GVC)			
Cấp	Độ rung tương ứng gia tốc, mm/s ²		
	Tại tần số 3 Hz	Tại tần số 5 Hz	Tại tần số 10 Hz
VC-B	0,47	0,79	1,57

- Thời gian đo: 15 – 18 h,

- Tần suất đo: tối thiểu 3 lần/ tuần

- Có chứng thư giám định hoặc kết quả đo độ rung của bộ chống rung do tổ chức được công nhận phù hợp ISO/IEC 17020 hoặc ISO/IEC 17025 cấp; phép thử/giám định độ rung phải thuộc phạm vi được công nhận và còn hiệu lực.

- Chi phí cho việc nghiệm thu này sẽ do nhà thầu chi trả.

Tr